

# MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ MỚI NHẤT

## 1. Hợp đồng mua bán xe ô tô là gì?

Hợp đồng mua bán ô tô chính là hợp đồng mua bán tài sản. Trong hợp đồng mua bán bên mua và bên bán thỏa thuận với nhau về việc chuyển quyền sở hữu tài sản từ bên bán sang bên mua, đồng thời bên mua trả một khoản tiền tương ứng cho bên bán.

## 2. Các bên tham gia ký kết hợp đồng

Mặc dù trên đăng ký xe chỉ có tên của một người. Tuy nhiên, nếu chiếc xe ô tô có được trong thời kỳ hôn nhân thông qua mua bán, đấu giá... có sự đóng góp của cả hai vợ chồng thì đó vẫn được coi là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Theo đó, khi thực hiện Hợp đồng mua bán xe ô tô, phần bên bán phải liệt kê đầy đủ thông tin nhân thân của hai vợ chồng: Họ tên, năm sinh, CMND, CCCD, số Hộ chiếu, ngày cấp và cơ quan cấp, địa chỉ thường trú của hai vợ chồng, số điện thoại liên hệ...

Nếu là tài sản riêng thì khi thực hiện hợp đồng phải nêu rõ căn cứ chứng minh đây là tài sản riêng của người đó.

Điểm đặc biệt của Hợp đồng mua bán xe ô tô là bên mua bao giờ cũng chỉ có một người. Do đó, cần chú ý để không nhầm lẫn và sai sót.

## 3. Hình thức của mẫu Hợp đồng mua bán xe ô tô

Tại Thông tư 15/2014/TT-BCA về đăng ký xe, hình thức của hợp đồng, giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật.

Theo đó, Công văn 3956/BTP-HTQTCT có giải thích việc công chứng, chứng thực tại tổ chức hành nghề công chứng có giá trị, mức độ an toàn pháp lý cao hơn ở UBND xã, phường...

Do đó, nếu hai bên mua và bán xe ô tô có thể đến Văn phòng công chứng, phòng công chứng hoặc UBND xã, phường để làm thủ tục công chứng, chứng thực.

## 4. Nội dung bắt buộc phải có trong Hợp đồng mua bán xe ô tô

Tài sản mua bán, mô tả đặc điểm và tình trạng pháp lý

Giá cả và phương thức thanh toán

Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng

Trong đó, giá cả và phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận. Nếu không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được sẽ tính theo giá cả trên thị trường và thanh toán xác định theo tập quán tại địa điểm, thời điểm ký hợp đồng.

Bên cạnh đó, còn có thời hạn giao xe và nhận xe. Thời hạn này cũng được hai bên thỏa thuận.

### 5. Những khoản lệ phí phải nộp khi sang tên xe ô tô

Theo đó, để mua được một chiếc xe ô tô, chúng ta cần phải đóng các khoản phí và lệ phí sau đây:

- Lệ phí trước bạ
- Lệ phí đăng ký, cấp biển số
- Phí sử dụng đường bộ
- Phí kiểm định
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn kỹ thuật
- Phí công chứng, chứng thực

### 6. Điều khoản bắt buộc của một mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô

Dù là mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô công ty với cá nhân hay giữa cá nhân với nhau thì đều phải đảm bảo có những điều khoản bắt buộc sau:

Thông tin của bên bán và bên mua

Nếu việc mua bán giữa cá nhân với nhau:

- Họ và tên người bán hoặc người mua
- Ngày tháng năm sinh người bán hoặc người mua
- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/căn cước công dân và ngày cấp, nơi cấp
- Địa chỉ thường trú của cả hai bên
- Thông tin liên hệ như số điện thoại, email, fax...

Nếu bên bán hoặc bên mua là một tổ chức:

- Tên tổ chức mua hoặc bán
- Địa chỉ trụ sở tổ chức
- Quyết định thành lập số mấy và ngày tháng năm cấp, đơn vị cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số mấy và ngày tháng năm cấp, đơn vị cấp
- Thông tin liên hệ như số điện thoại, số fax, email...
- Họ tên người đại diện mua hoặc bán
- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/căn cước công dân và ngày cấp, nơi cấp

Nếu được ủy quyền mua bán xe thì sau những thông tin cần thêm:

Theo giấy ủy quyền số mấy, ngày tháng năm lập, đơn vị lập.

#### Lưu ý:

Thông thường trên giấy tờ xe chỉ liệt kê duy nhất tên của một người, ngay cả giấy tờ mua lại xe ô tô, lúc nào cũng chỉ có một người đứng tên, nhưng nếu chiếc xe có

được khi đã kết hôn thì sẽ trở thành tài sản chung của vợ chồng. Trong khi đó, việc thực hiện giao dịch mua bán xe ô tô đúng với pháp luật khi bên bán phải là chủ sở hữu hoặc có quyền được bán tài sản, điều này quy định cụ thể tại điều 431 Bộ luật Dân sự 2015. Vì thế, nếu bên bán đã kết hôn thì cần kê khai đầy đủ thông tin cá nhân của cả hai vợ chồng, nếu xe ô tô là tài sản riêng thì phải có căn cứ chứng minh rõ ràng. Bên mua cần lưu ý vấn đề này để đảm bảo tính pháp lý và an toàn cho bản thân hoặc tổ chức.

Thông tin về chiếc xe ô tô đang được giao dịch

Đồng thời, cũng trong điều 431 tại Bộ luật Dân sự 2015 quy định xe ô tô thanh lý phải thuộc tài sản được phép giao dịch, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp như giấy đăng kiểm xe, giấy đăng ký xe...

Mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô cần được kê khai đầy đủ các thông tin về chiếc xe đang được giao dịch như:

- Các đặc điểm của xe như: Biển số, nhãn hiệu, dung tích xi-lanh, loại xe, màu sơn, số máy, số khung và các đặc điểm liên quan khác
- Giấy đăng ký xe, ngày tháng năm cấp, đơn vị cấp.

Các thông tin quan trọng khác như

- Giá xe và cách thức thanh toán: Do bên bán và bên mua trao đổi và thỏa thuận với nhau, nếu không tìm được mức giá phù hợp thì có thể tham khảo theo giá cả của thị trường về chiếc xe ô tô cũ đang được giao dịch.
- Quyền và nghĩa vụ của hai bên:
- Cách thức giải quyết tranh chấp
- Bồi thường thiệt hại
- Thời hạn giao và nhận xe
- Các điều khoản trao đổi thêm khác

Chữ ký của hai bên

Đôi khi vì suy nghĩ là người quen, thân tình nên bên bán hoặc bên mua không chú tâm đến việc ký tên vào hợp đồng mua bán, vô tình điều này dẫn đến hợp đồng trở nên vô nghĩa khi có tranh chấp về tài sản xảy ra giữa các bên. Đây là yếu tố bắt buộc phải có trong một hợp đồng.

Dấu mộc và chữ ký chứng thực của nơi có thẩm quyền

Kể cả mẫu hợp đồng mua bán ô tô cũ viết tay hay có sẵn đều bắt buộc phải được công chứng tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đồng thời đảm bảo tài sản được giao dịch có tính pháp lý về sau, ở đây là chiếc ô tô cũ.

Các giấy tờ cần chuẩn bị khi ký kết vào mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô

Hầu hết các việc ký kết mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô sẽ được thực hiện tại văn phòng công chứng. Bởi nơi đây là nơi cuối cùng diễn ra sự mua bán hợp pháp giữa các bên. Vì thế, để tiết kiệm thời gian và chi phí cho nhau, cả bên mua và bên bán cần chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ cần thiết dưới đây như sau:

Bên người bán xe ô tô:

- Bảo hiểm xe ô tô
- Giấy đăng kiểm xe ô tô
- Giấy đăng ký xe ô tô
- Các giấy tờ tùy thân như: chứng minh cá nhân hoặc hộ chiếu/căn cước công dân
- Sổ hộ khẩu
- Giấy xác nhận độc thân hoặc đã kết hôn (tùy vào từng trường hợp)

Bên người mua:

- Các giấy tờ tùy thân: chứng minh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc căn cước công dân
- Sổ hộ khẩu
- Đem theo tiền mua xe, đóng lệ phí sang tên và tiến hành đóng thuế trước bạ sau khi nhận được xe và ký xong hợp đồng mua bán.

## 7. Các điều cần lưu ý trên hợp đồng mua bán xe ô tô

Đối với những ai mua xe ô tô mới từ các đại lý xe, đặt bút ký hợp đồng xe ô tô lại là một điều phấn khích, dành cho cả hai bên. Người bán hạnh phúc vì bán được xe. Người mua hạnh phúc vì được sở hữu xe. Một hợp đồng mua xe đánh dấu niềm vui của đôi bên. Tất nhiên bên cạnh đó, hợp đồng mua bán xe ô tô cũng tồn tại một số điều mà đôi bên (nhất là người mua) cần phải đọc thật kỹ và lưu ý những điều sau đây:

- Nghĩa vụ, trách nhiệm của 2 bên mua xe và bán xe
- Thông tin chi tiết về mẫu xe ô tô bạn mua
- Điều khoản thanh toán khi mua xe
- Điều kiện bảo hành và hậu mãi
- Thời điểm giao xe
- Hợp đồng mua bán xe ô tô đều phải đảm bảo tính pháp lý rõ ràng
- Đảm bảo không có các điều khoản ngầm

## 8. Các mẫu hợp đồng mua bán xe ô tô tham khảo

Mẫu 1:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ**

Số: ...../...../HTĐ

Tại Phòng Công chứng số:....., thành phố.....chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN (BÊN A)**

Ông (Bà): .....

Sinh ngày: .....

CMND / thẻ CCCD số:..... cấp ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số điện thoại: .....

Và

Ông (Bà): .....

Sinh ngày: .....

CMND / thẻ CCCD số: .....; cấp ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số điện thoại: .....

**BÊN MUA(BÊN B)**

Ông(Bà): .....

Sinh ngày: .....

CMND/ thẻ CCCD số:.....; cấp ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số điện thoại: .....

Và

Ông (Bà): .....

Sinh ngày: .....

CMND / thẻ CCCD số:.....; cấp ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số điện thoại: .....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán xe với các thỏa thuận sau đây:

### **ĐIỀU 1: XE MUA BÁN**

1. Đặc điểm xe:

a) Biển số: .....

b) Nhãn hiệu: .....

c) Dung tích xi lanh: .....

e) Màu sơn: .....

f) Số máy: .....

g) Số khung: .....

h) Các đặc điểm khác: ..... (nếu có).

2. Giấy đăng ký xe số:.....do.....

cấp ngày:.....

### **ĐIỀU 2: GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá mua bán xe nêu tại Điều 1 là: .....

(bằng chữ .....

2. Phương thức thanh toán: .....

3. Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **ĐIỀU 3: THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO XE**

Do các bên thỏa thuận: .....

### **ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI XE MUA BÁN**

1. Bên ..... có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với xe tại cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ các thỏa thuận liên quan đến việc đăng ký);

2. Quyền sở hữu đối với xe nêu trên được chuyển cho Bên B, kể từ thời điểm thực hiện xong các thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe;

### **ĐIỀU 5: VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán chiếc xe theo Hợp đồng này do Bên ..... chịu trách nhiệm nộp.

### **ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân, về xe mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Xe mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về xe mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;
2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
3. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày:.....

**Bên A**

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

**Bên B**

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

**LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC**

Ngày ..... tháng ..... năm .....(bằng chữ.....)

Tại .....

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực) .....  
.....quận (huyện) .....

**CHỨNG THỰC:**

- Hợp đồng mua bán xe này được giao kết giữa Bên A là ..... và Bên B là ..... ; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;
  - Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
  - Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;
  - Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
  - Hợp đồng này được lập thành ..... bản chính (mỗi bản chính gồm ..... tờ, .....trang), cấp cho:
    - + Bên A ..... bản chính;
    - + Bên B ..... bản chính;
    - + Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.
- Số chứng thực ....., quyền số.....TP / CC- .....

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)



**Mẫu 2:****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ**

Hôm nay, ngày .....tháng ..... năm ...., tại ....., địa chỉ: Số ...  
....., chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN:**

Ông : .....

Sinh ngày : .....

Chứng minh ND : .....

Hộ khẩu thường trú : .....

Địa chỉ liên hệ : .....

Cùng vợ là bà : .....

Sinh ngày : .....

Chứng minh ND : .....

Hộ khẩu thường trú : .....

Địa chỉ liên hệ : .....

**BÊN MUA:**

Ông: .....

Sinh ngày: .....

Chứng minh ND: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Cùng vợ là bà: .....

Sinh ngày: .....

Chứng minh ND : .....

Hộ khẩu thường trú : .....

Địa chỉ liên hệ : .....

Sau khi thỏa thuận, chúng tôi đồng ký kết Hợp đồng mua bán xe (sau đây gọi là “**Hợp đồng**” hoặc “**Hợp đồng này**”) với những điều khoản và điều kiện sau đây:

**ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

Bằng Hợp đồng này Bên Bán đồng ý bán cho Bên Mua chiếc xe ô tô với thông tin cụ thể như sau:

Nhãn hiệu: .....

Số máy: .....

Số khung: .....

Biển số : .....

Loại xe:.....

Màu sơn : .....

Số ghế ngồi : .....

Theo đăng ký xe ô tô số :.....do..... cấp ngày ..... đứn  
g tên chủ xe là.....

Sau đây gọi là “**Tài sản**”

## **ĐIỀU 2. GIÁ CẢ - THANH TOÁN**

### **2.1. Giá cả**

Giá mua bán xe ô tô hai Bên tự thỏa thuận là: .....Việt Nam đồng (bằng chữ ..... đồng Việt Nam).

Giá trên đã bao gồm các loại thuế phí mà Bên Bán phải đóng theo quy định pháp luật

Bên Mua sẽ chịu lệ phí trước bạ liên quan đến việc sang tên chủ sở hữu tài sản.

### **2.2. Thanh toán**

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán.

Bên Mua thực hiện thanh toán cho Bên Bán theo từng lần, cụ thể như sau:

.....% giá trị Hợp đồng khi các Bên ký kết Hợp đồng này

.....% giá trị Hợp đồng khi các Bên bàn giao

Tài sản và các giấy tờ tài liệu liên quan.

.....%. giá trị Hợp đồng khi các Bên Mua hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu Tài sản.

## **ĐIỀU 3. CAM KẾT CỦA BÊN BÁN**

### **3.1. Bên Bán cam kết:**

Bên Bán có toàn quyền sở hữu đối với Tài sản;

Không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Tài sản; Bên Bán không đang cầm cố, thế chấp, hứa bán Tài sản cho bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc có bất kỳ thỏa thuận nào khác về việc chuyển nhượng Tài sản;

Bên Bán đã thông báo đầy đủ và cụ thể về tình trạng kỹ thuật của chiếc xe nói trên.

### **3.2. Nghĩa vụ của Bên Bán**

Thực hiện bàn giao Tài sản đúng hiện trạng như đã thỏa thuận;

Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và/hoặc theo quy định tại Hợp đồng này.

Hỗ trợ Bên Mua thực hiện các thủ tục chuyển nhượng theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 4. CAM KẾT VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA**

### **4.1. Cam kết của Bên Mua**

Đã xem xét, biết rõ tình trạng kỹ thuật của xe,  
Hoàn toàn đồng ý mua chiếc xe ô tô nói trên như hiện trạng;

Đã nhận xe cùng bản chính đăng ký xe, các giấy tờ khác liên quan đến hồ sơ xe ô tô nói trên.

Bên Mua cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành về việc mua bán, đăng ký sang tên xe.

### **4.2. Nghĩa vụ của Bên Mua**

Thực hiện việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo quy định của Hợp đồng này;

Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng này;

Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và/hoặc theo quy định tại Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**5.1.** Ngoài các thỏa thuận trên những vấn đề phát sinh mà chưa được đề cập trong Hợp đồng này sẽ được giải quyết dựa trên quy định của pháp luật có liên quan.

**5.2.** Hợp đồng này được lập thành (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ (01) bản làm cơ sở để thực hiện.

Hai Bên, từng người một đã đọc lại nguyên văn Bản hợp đồng mua bán xe này, hiểu rõ nội dung và hoàn toàn nhất trí với nội dung hợp đồng. Hai bên đã cùng ký tên dưới đây để làm bằng.

**BÊN BÁN**

**BÊN MUA**

**Mẫu 3:****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE ÔTÔ**

Số:.....

Hôm nay (Ngày .....tháng.....năm.....), chúng tôi bao gồm các bên:

**BÊN BÁN ( Sau đây gọi là Bên A):****1. Trường hợp là cá nhân:**

Ông (Bà): .....

Ngày/tháng/năm sinh: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Cấp ngày:....., tại: .....

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú): .....

**2. Trường hợp là pháp nhân:**

Tên tổ chức: .....

Trụ sở: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Số điện thoại: .....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Ngày/tháng/năm sinh: .....

Chức vụ: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Cấp ngày:....., tại: .....

**BÊN MUA ( Sau đây gọi là Bên B):****1. Trường hợp là cá nhân:**

Ông (Bà): .....

Ngày/tháng/năm sinh: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Cấp ngày:....., tại: .....

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú): .....

**2. Trường hợp là pháp nhân:**

Tên tổ chức: .....

Trụ sở: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Số điện thoại: .....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Ngày/tháng/năm sinh: .....

Chức vụ: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Cấp ngày:....., tại: .....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán xe với các thỏa thuận sau đây:

### **ĐIỀU 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA XE**

- Biển số : .....

- Nhãn hiệu : .....

- Loại xe : .....

- Màu sơn : .....

- Số máy : .....

- Số khung : .....

- Số động cơ : .....

### **ĐIỀU 2: QUY CÁCH KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA XE**

#### **1. Quy cách kỹ thuật:**

Quy chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn của ô tô quy định trong bản QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ Ô TÔ của Công ty ô tô. Bên A sẽ cung cấp cho Bên B bản trên.

**2. Chất lượng của xe:** Được quy định tại Thông tư 31/2011/TT-BGTVT và Thông tư 55/2014/ TT-BGTVT.

- Xe mới: .....

- Xe đã qua sử dụng:

+ Thời gian sử dụng : .....

+ Thân vỏ : .....

+ Buồng lái : .....

+ Thùng hàng : .....

+ Khung xe : .....

+ Động cơ : .....

+ Hệ thống phanh : .....

+ Hệ thống lái : .....

+ Hệ thống treo : .....

+ Trang thiết bị điện, đèn chiếu sáng và tín hiệu : .....

Đối với xe cơ giới chuyên dùng thì cơ cấu chuyên dùng phải đầy đủ, đảm bảo các chức năng phù hợp với tài liệu kỹ thuật của loại xe đó.

(Lưu ý: Bên soạn Hợp đồng phải ghi rõ về chất lượng xe như thế nào, xe còn mới hay đã sử dụng, thời gian sử dụng)

### **ĐIỀU 3: GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Hai bên thỏa thuận giá mua bán (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu):..... đồng (bằng chữ..... đồng).

2. Phương thức thanh toán: .....

Thanh toán bằng chuyển khoản: .....

Tên tài khoản: .....

Số tài khoản: .....

Tại ngân hàng: .....

Chi nhánh: .....

### **ĐIỀU 4: THỜI GIAN THANH TOÁN TIỀN MUA XE VÀ GIAO NHẬN XE:**

1. Thời gian giao nhận xe do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được, thời gian giao nhận xe được xác định khi bên B đã giao đủ tiền mua xe cho bên A và bên A giao xe cho bên B.

2. Bên A bảo đảm cho bên B về mặt pháp lý và thực tế được trọn quyền sở hữu thực sự.

3. Thời gian thanh toán tiền mua xe do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp không xác định hoặc xác định không rõ ràng thời gian thanh toán thì bên mua phải thanh toán ngay tại thời điểm nhận xe.

### **ĐIỀU 5: BẢO HÀNH:**

1. Tại thời điểm giao xe, bên A có nghĩa vụ cung cấp cho bên B chứng từ bảo hành xe, trong đó quy định chi tiết các nội dung bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất.

2. Thời hạn, điều kiện, quy trình bảo hành: Tuân theo quy định bảo hành trong chứng từ bảo hành xe.

3. Trong thời hạn bảo hành, nếu bên B phát hiện được khuyết tật của xe mua bán thì có quyền yêu cầu bên B sửa chữa không phải trả tiền, giảm giá, đổi vật có khuyết tật lấy vật khác hoặc trả lại vật và lấy lại tiền.

4. Bên A phải sửa chữa xe và bảo đảm xe có đủ các tiêu chuẩn chất lượng hoặc có đủ các đặc tính đã cam kết.

5. Bên A chịu chi phí về sửa chữa xe.

### **ĐIỀU 6: BẢO HIỂM:**

1. Chi phí bảo hiểm:

Do bên B chịu trách nhiệm chi trả bảo hiểm và các khoản khoản phát sinh liên quan đến bảo hiểm.

## 2. Nội dung bảo hiểm:

Bên A có trách nhiệm cung cấp thông tin về các loại bảo hiểm liên quan đến xe cho Bên B.

Bên B xác nhận thông tin và chi phí bảo hiểm bằng văn bản gửi cho Bên A

## **ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

1. Bên A giao xe đúng tình trạng quy định và đúng thời gian quy định trong hợp đồng cho bên B; đồng thời giao đủ hồ sơ liên quan đến chiếc xe nói trên.

2. Nhận tiền của bên B theo phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

## **ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

1. Được nhận xe theo tình trạng đã qui định trong hợp đồng và được nhận toàn bộ hồ sơ về chiếc xe đã mua.

2. Trả đủ tiền mua chiếc xe cho bên A theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

## **ĐIỀU 9: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG:**

Không bên nào phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ nội dung nào của hợp đồng này trong trường hợp những chậm trễ hay vi phạm đó gây ra bởi các sự kiện cháy nổ, bão lụt, chiến tranh, cấm vận, yêu cầu của chính phủ, quân đội, thiên tai, hay các nguyên nhân khác tương tự vượt khỏi tầm kiểm soát của mỗi bên và Bên vi phạm và/hoặc chậm trễ không có lỗi (sau đây gọi là các “Sự Kiện Bất Khả Kháng”). Bên chịu ảnh hưởng bởi các Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Sự Kiện Bất Khả Kháng bắt đầu tác động lên việc thực hiện hợp đồng của Bên bị ảnh hưởng. Trong trường hợp việc thực hiện hợp đồng của một bên bị chậm trễ quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bên không bị ảnh hưởng nhận được thông báo theo quy định này, bên không bị ảnh hưởng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bên kia. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng.

## **ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề liên quan đến hình thức, thực hiện hợp đồng, vi phạm, hiệu lực hay bất kỳ nội dung của hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng đàm phán giữa các bên trên tinh thần thiện chí, trung thực. Trong trường hợp, một bên không muốn hoặc các bên không thể giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp thương lượng, hoà giải trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, Các Bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết tại toà án có thẩm quyền.

## **ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ nội dung hợp đồng.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ hợp đồng này chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản.
3. Hợp đồng được lập thành 4 bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, bên B giữ 02 bản để đăng ký quyền sở hữu, bên A giữ 02 bản để thi hành hợp đồng. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

**BÊN BÁN**

**BÊN MUA**

www.eLib.vn